TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ N** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **11**/2025/HS-ST
Ngày 21-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Hướng
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Trần Thị Hiến
Bà Lê Thị Hoa
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trương Công Bình
- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên toà:* Bà Phan Minh Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 21/01/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 132/2024/TLST-HS ngày 31/10/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2024/QĐXXST-HS ngày 06/11/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 95/2024/HSST-QĐ ngày 06/12/2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quốc G, sinh năm 1999 tại Khánh Hòa.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 8 L, phường N, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn L, sinh năm 1971 và bà: Đặng Thị Hồng M, sinh năm 1974; vợ: Nguyễn Song N, sinh năm 1998; có 1 con sinh năm 2020.

Tiền sự: Không

Tiền án: Ngày 13/01/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/12/2023.

Nhân thân: Ngày 30/01/2024, bị Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 27/2024/HS-ST.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2024 tại Nhà tạm giữ Công an thị xã N. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Huỳnh Cao H, sinh năm 1997 tại Khánh Hòa.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 5 N, phường H, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân

tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Huỳnh Ngọc Q, sinh năm 1974 và bà: Nguyễn Thị Thu L, sinh năm 1974;

Tiền sự: Không

Tiền án: Ngày 09/3/2023 bị TAND thành phố N xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/11/2023.

Bị cáo bị bắt truy nã, tạm giam từ ngày 30/6/2024 tại Nhà tạm giữ Công an thị xã N. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Bùi Huyền T, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường H, thị xã N, tỉnh Khánh Hoà. Có đơn xin vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Nguyễn Thị Thu L, sinh năm 1974.

Nơi cư trú: Tổ 5 Ngọc Hội, phường Ngọc Hiệp, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Thái Trung H, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Thôn Thạnh Mỹ, xã Ninh Quang, thị xã Ninh Hoà, tỉnh Khánh Hoà. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Quốc Huy, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường H, thị xã N, tỉnh Khánh Hoà. Vắng mặt.

3. Ông Phan Tấn L, sinh năm 1998.

Nơi cư trú: Tổ dân phố M, phường H, thị xã N, tỉnh Khánh Hoà. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 06/01/2024, Nguyễn Quốc G rủ Huỳnh Cao H tìm tài sản để trộm cắp, H đồng ý và điều khiển xe mô tô loại Wave RSX biển số 79N1 – 791.16 của gia đình chở G đi từ thành phố N ra N tìm kiếm tài sản để trộm cắp.

Khoảng 10 giờ cùng ngày, cả hai nhìn thấy xe mô tô loại SH 125i biển số 79H2 – 010.58 của chị Bùi Huyền T để phía trước vỉa hè bưu cục Viettel Post ở tổ dân phố 6, phường H, thị xã N, G lấy bã kẹo singgum bôi vào số cuối của biển số xe để tránh bị phát hiện, H đứng ngoài cảnh giới còn G đi bộ đến dắt ra ngoài. Do xe không có chìa khóa nên G ngồi lên xe SH cho H điều khiển xe Wave rồi dùng chân đẩy đi. Cả hai đưa xe đến khu vực núi Ổ gà thuộc tổ dân phố 17, phường Ninh Hiệp tìm cách đưa xe về N để tiêu thụ. H thông qua quảng cáo liên hệ được ông Phan Tấn L có xe ô tô chở hàng thuê đến chở xe mô tô SH về N. Đến 11 giờ 30 phút, khi H đang điều khiển xe mô tô đi phía trước chỉ đường để dẫn xe ô tô ông Lanh đến khu vực G đứng chờ thì thấy có đông người nên điều khiển xe mô tô

bỏ chạy, còn G bị người quen của chị T đang đi tìm xe phát hiện nên bắt giữ cùng tang vật giao cho Công an. Huỳnh Cao H bỏ trốn và bị bắt truy nã vào ngày 30/6/2024.

Theo kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 09/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã N: Xe mô tô biển số 79H2 – 010.58 bị trộm ngày 06/01/2024 có giá trị 74.247.123 đồng (Bảy mươi bốn triệu hai trăm bốn mươi bảy nghìn một trăm hai mươi ba đồng).

Tại bản cáo trạng số 87/CT-VKS-HS ngày 09/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã N đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc G và Huỳnh Cao H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N đề nghị:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 56, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc G từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 03 năm tù của Bản án số 27/2024/HS-ST ngày 30/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố N, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Cao H từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

- Về vật chứng vụ án:

+ Xe mô tô SH 125i biển số 79H2 – 010.58 đã trả lại cho chủ sở hữu nên không xét.

+ Xe mô tô Wave RSX biển số 79N1 – 791.16 của bà Nguyễn Thị Thu L, bị cáo Huỳnh Cao H sử dụng vào việc trộm cắp tài sản nhưng bà Loan không biết, do đó trả lại cho bà Loan.

Các bị cáo không tranh luận.

Bà Nguyễn Thị Thu L không tranh luận.

Bị cáo Nguyễn Quốc G và bị cáo Huỳnh Cao H nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại bà Bùi Huyền T vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; người làm chứng ông Thái Trung H, Nguyễn Quốc H, Phan Tấn L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, căn

cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định.

[2]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc kH nại gì. Do đó, kết luận hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3]. Về tội danh và điều luật áp dụng:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận diễn biến sự việc và hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Nguyễn Quốc G, Huỳnh Cao H đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nhưng ngày 06/01/2024, tại tổ dân phố 6, phường Ninh Hiệp, thị xã N, bị cáo G và bị cáo H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô 79H2 – 010.58 của bà Bùi Huyền T có giá trị 74.247.123 đồng qua định giá.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Quốc G, Huỳnh Cao H đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã N truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là có căn cứ.

[4]. Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Bị cáo G là người rủ rê và trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác nên cần áp dụng mức hình phạt cao hơn bị cáo H. Tuy nhiên bị cáo H là người giúp sức, sau khi phát hiện, bị cáo bỏ trốn và bị bắt theo lệnh truy nã gây khó khăn cho công tác điều tra vụ án, do đó hình phạt áp dụng cho hai bị cáo ngang nhau.

[5]. Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Quốc G và Huỳnh Cao H có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội, do đó các bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được hành vi của mình là sai, khai báo đúng như diễn biến sự việc, nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại bà Bùi Huyền T vắng mặt nhưng lời khai có trong hồ sơ đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không xét.

[7]. Về vật chứng vụ án:

- Xe mô tô SH 125i biển số 79H2 – 010.58 đã trả lại cho chủ sở hữu nên không xét.

- Xe mô tô Wave RSX biển số 79N1 – 791.16 của bà Nguyễn Thị Thu Loan, bị cáo Huỳnh Cao H sử dụng vào việc trộm cắp tài sản nhưng bà Loan không biết, do đó trả lại cho bà Loan.

[8]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Quốc G và bị cáo Huỳnh Cao H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 56, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc G 03** *(ba)* **năm tù** về tội "*Trộm cắp tài sản*". Tổng hợp với hình phạt 03 năm tù của Bản án số 27/2024/HS-ST ngày 30/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố N, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 2 Bản án là **06** *(sáu)* **năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 06/01/2024.

2. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

- Xử phạt bị cáo **Huỳnh Cao H 03** *(ba)* **năm tù** về tội "*Trộm cắp tài sản*". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt truy nã, tạm giam từ ngày 30/6/2024.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho bà Nguyễn Thị Thu Loan xe mô tô Wave RSX biển số 79N1 – 791.16. Tình trạng vật chứng thể hiện trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/01/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã N và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Quốc G và bị cáo Huỳnh Cao H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Khánh Hòa;
-VKSND tx.N;
-VKSND tỉnh Khánh Hòa;
-Chi cục THADS tx.N;
-Cơ quan điều tra tx.N;
-Cơ quan THAHS tx.N;
-Bị cáo và những người TGTT;
-Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hướng